TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 08-02- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Mai Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018 /QĐXX- ST, ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị V - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xóm 1 Phương Phú, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Xóm 1 Phương Phú, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt các đương sự,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/12/2017 và bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị V trình bày: Chị và anh M kết hôn với nhau vào ngày 19/10/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M chơi bời, cờ bạc, có tính ghen tuông vô cớ, đánh đập, hành hạ chị. Chị V đã nhiều lần bỏ qua mong xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nuôi dậy con, nhưng anh M ngày càng đối xử quá đáng với chị. Vợ chồng đã sống ly thân nhau được hai tháng. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh M theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2010. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu N, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu cháu N có nguyện vọng xin ở với ai, chị cũng hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2018, bị đơn anh Lê Văn M trình bày: Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì; về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị V trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu N, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/01/2018 Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giao thông báo này cho các đương sự. Tại buổi làm việc ngày 16/01/2018, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn (không có lý do). Do anh M vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Do các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định. Tại thời điểm tống đạt, bị đơn anh Lê Văn M có mặt tại địa phương, nhưng anh cố tình không nhận văn bản, Tòa án đã lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản, đồng thời niêm yết văn bản tại UBND xã N theo quy định.

Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh M và đề nghị nuôi con theo quy định của pháp luật, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Ý kiến anh M: không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con cùng chị; về tài sản anh không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị V và anh Lê Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo

đương sự trình bày là do anh M chơi bời, cờ bạc, có tính ghen tuông vô cớ, đánh đập, hành hạ chị. Chị đã nhiều lần bỏ qua mong xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nuôi dạy con, nhưng anh M ngày càng đối xử quá đáng với chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị V đề nghị xin ly hôn anh M theo quy định. Anh M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nên anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX nghĩ xử cho chị V được ly hôn anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2010. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại bản tự khai của cháu N, cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ sau ly hôn. Xét đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, nhưng cháu N có nguyện vọng xin ở cùng mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu N là hoàn toàn tự nguyện, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Ngô Thị V, cho chị V được ly hôn anh Lê Văn M.

2. Về con: Giao cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2010 cho chị Ngô Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị V phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0002653 ngày 29/12/2017 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị V đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị V, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hạnh **Mai Thị Bình** **Lê Thị Huệ**